

| | | | | |
|-------------------------|-----|------|----------|----------|
| Ngày soạn 27/10/2023 | Dạy | Ngày | 24,28/11 | 27,28/11 |
| | | Tiết | 1 | 3,4 |
| | | Lớp | 9D | 9C |

TUẦN 12 - TIẾT 58,59

Văn bản: ÁNH TRĂNG

Nguyễn Duy

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhớ những kỉ niệm về một thời gian lao nhưng nặng nghĩa tình của người lính.
- Hiểu sự kết hợp các yếu tố tự sự, nghị luận trong một tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại và tác dụng của nó.
- Hiểu những ngôn ngữ, hình ảnh giàu suy nghĩ, mang ý nghĩa biểu tượng.

2. Năng lực

- NL chung : giải quyết vấn đề, sáng tạo.
- NL chuyên biệt: hợp tác, giao tiếp, sd ngôn ngữ, cảm thụ VH.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục lòng tự hào về truyền thống ngoại xâm kiên cường của cha ông.

II. CHUẨN BỊ

1.Thầy : - Soạn giáo án điện tử

- Các tư liệu, tranh ảnh, về tác giả, tác phẩm.
- Các phương pháp dạy học: vấn đáp, thuyết trình, thảo luận nhóm
- Các kĩ thuật dạy học: Động não, khăn trải bàn, theo góc

2. Trò:

- Đọc trước bài thơ, trả lời các câu hỏi đọc hiểu VB.
- Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm .

III. TỔ CHỨC DẠY VÀ HỌC

Hoạt động 1 : Khởi động.

- Phương pháp: Nêu vấn đề
- KT : Động não
- Thời gian: 3 phút

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | CHUẨN KT-KN CẦN ĐẠT |
|--|--|---|
| <p>1/ <i>Chuyển giao</i> ? Hãy kể tên những bài thơ viết về ánh trăng mà em đã đọc ?</p> <p>2/ <i>Thực hiện</i> GV hướng dẫn, gợi ý học sinh trả lời</p> <p>3/ <i>Báo cáo</i> - Lắng nghe học sinh trả lời</p> <p>4/ <i>Đánh giá</i> GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của học sinh</p> <p>GV giới thiệu bài mới: Không biết tự bao giờ trăng đã trở thành nàng thơ, thành người bạn tri âm tri kỉ của biết bao tâm hồn thi sĩ. Với ánh sáng huyền diệu,với chu kỳ tròn khuyết lạ lùng,trăng đã gợi cho các thi nhân cô kim nhiều thi tứ. Vàng trăng toả ánh sáng dịu mát trong những đêm trung thu,trên khắp các đường làng ngõ xóm,với mỗi người Việt Nam, trăng thật vô cùng thân thuộc. Vậy mà có khi nào ta lãng quên người bạn thiên nhiên tri âm tri kỉ để đến lúc vô tình gặp lại ta bỗng giật mình tự ăn năn,tự trách lòng ta.</p> | <p>- HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>- Học sinh nhận xét, bổ sung</p> <p>- Lắng nghe giáo viên giới thiệu.</p> | <p>Học sinh hứng thú, tập trung bài để chuẩn bị cho bài mới</p> |

| | | |
|--|--|--|
| <p>Bài thơ Ánh trăng (1978) của Nguyễn Duy được khơi nguồn từ một cảm hứng như thế. Bài thơ như một lời tâm sự chân thành đã neo lại trong tâm hồn người đọc những tâm trạng riêng, những suy ngẫm riêng giàu trải trở</p> | | |
|--|--|--|

Hoạt động 2 : Hình thành kiến thức

- Phương pháp : Vấn đáp, theo nhóm
- Kỹ thuật: Động não, Khăn trải bàn
- Thời gian: 70 phút

| <p style="text-align: center;">HD CỦA THẦY</p> | <p style="text-align: center;">HD CỦA TRÒ</p> | <p style="text-align: center;">CHUẨN KTKN CẦN ĐẠT</p> |
|---|--|---|
| <p>I. Hướng dẫn HS đọc và tìm hiểu CT (15p) 2/ <i>Chuyển giao n/vụ :</i> - Hãy nêu những hiểu biết của em về nhà thơ Nguyễn Duy? - Nêu hiểu biết của em về bài thơ (hoàn cảnh ra đời, Thể thơ, PTBD, xuất xứ, giọng thơ, bố cục của bài)? - Giải thích từ khó 2/ <i>Thực hiện</i> - Yêu cầu HS xem lại nội dung đã chuẩn bị ở nhà 3/ <i>Báo cáo</i> Theo dõi học sinh trình bày các nội dung đã chuẩn bị 4/ <i>Đánh giá</i> GV: Nhận xét chuẩn bị của các góc, chấm điểm GV: Chốt tác giả, các sáng tác, đề tài và ghi bảng GV: Nhấn mạnh hoàn cảnh ra đời của TP. ? Nêu phương án đọc bài thơ? GVHD đọc bài thơ và đọc mẫu. ? HS đọc bài thơ? Nhận xét cách đọc? - GV hướng dẫn HS đọc bài thơ: đọc bài thơ với giọng chậm rãi, lắng đọng, xúc động và bồi hồi. GV đọc mẫu. - GV gọi HS đọc bài thơ . ? Mạch cảm xúc của bài thơ phát triển như thế nào ? ? Từ ngữ khó và giải thích? (1,2,3) II. HD học sinh tìm hiểu văn bản(50p) 1, <i>GV chuyển giao n/vụ :</i> Yêu cầu HS hđ cá nhân và nhóm thực hiện các yêu cầu: ? Đọc lại 2 khổ thơ đầu và cho biết tác giả đã nhắc đến vàng trăng ở nhưng thời điểm nào ? ?T/giả giới thiệu trăng gắn bó với tuổi thơ qua các h/a nào. T/giả sử dụng NT gì ở đây ? Qua đó gọi cho ta thấy tuổi thơ t/giả ntn ?</p> | <p>- Học sinh trình bày chuẩn bị về tác giả, tp. - 1 HS báo cáo, học sinh khác nhận xét, bổ sung, thống nhất - HS lắng nghe, ghi bài - Học sinh đưa ra phương án đọc - 2 HS đọc diễn cảm bài thơ. - Nhận xét bạn đọc. - Học sinh đọc và đưa nội dung khái quát. - Học sinh đọc và đọc lập đưa ra ý kiến - HS thảo luận nhóm bàn, trả lời từng ý của câu hỏi -Đại diện 1-2 nhóm trình bày -Nhóm khác nhận xét, bổ sung. - Học sinh kết luận, ghi bài</p> | <p>I. Đọc và chú thích. 1. Tác giả, tác phẩm <i>a. Tác giả</i> - Nhà thơ Nguyễn Duy tên khai sinh là Nguyễn Duy Nhuệ, sinh năm 1948 tại phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hoá. - Là nhà thơ - chiến sĩ, trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mĩ. - Phong cách thơ độc đáo b. Tác phẩm - H/c: năm 1978 ... - Tập thơ “Ánh trăng” đạt giải A Hội Nhà văn Việt Nam (1984). 2. Đọc và chú thích a. Đọc b. Chú thích - Thể thơ: 5 chữ - PTBD: Biểu cảm + TS + MT+ BL - Bố cục: 3 phần a. 2 khổ thơ đầu: Vàng trăng trong quá khứ. b. 3 khổ thơ giữa: Vàng trăng trong hiện tại c. Khổ thơ cuối: Vàng trăng trong suy tưởng. II. Tìm hiểu văn bản 1. Vàng trăng trong quá khứ - Nghệ thuật nhân hoá, điệp ngữ - Khắc hoạ vẻ đẹp tình nghĩa, thủy chung của</p> |

| | | |
|---|--|---|
| <p>?Hồi chiến tranh vàng trắng gắn bó với nhà thơ ntn ?. Những từ ngữ, h/a thơ nào thể hiện điều đó? ? Em hiểu thế nào là tri kỉ ? Tại sao vàng trắng được t/g coi là người bạn tri kỉ, tình nghĩa ? 2/ Thực hiện - HS hđ cá nhân và nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu 3/ Báo cáo Theo dõi học sinh trình bày, đôn đốc, tư vấn, giải đáp thắc mắc C2: Điệp từ với, nhân hóa =>Gắn bó chan hòa với thiên nhiên . C3 :Thành tri kỉ, vàng trắng tình nghĩa. C4: Trăng là người bạn thân luôn sát cánh bên nhau, chia sẻ ngọt bùi, đồng cam cộng khổ với con người trong mọi lúc, mọi nơi. 4/ Đánh giá - GV nhận xét đánh giá GV: Chốt, ghi bảng 1. Chuyển giao n/vụ : ? GV yêu cầu HS đọc 3 khổ thơ tiếp theo và cho biết Tác giả khắc họa hình ảnh vàng trắng ở thời điểm nào? ?Tại sao vàng trắng vốn nghĩa tình chung thủy, nay “vàng trắng đi qua ngõ - như người đứng qua đường”? ? Đối diện với trăng, con người cảm nhận được điều gì? ? Cảm xúc của tác giả trong khổ thơ này là gì? 2/ Thực hiện - HS hđ cá nhân và nhóm trả lời các câu hỏi theo yêu cầu 3/ Báo cáo Theo dõi học sinh trình bày, đôn đốc, tư vấn, giải đáp thắc mắc. C1: Tác giả khắc họa vàng trắng ở những thời điểm: - Từ hồi về thành phố. - Thành linh đèn điện tắt. C2 :Vì cuộc sống nơi thành phố đầy đủ tiện nghi, người lính đã quen với vật chất cao sang “ánh điện, cửa gương”, lãng quên trăng, quên đi những ngày tháng gian khổ, những năm tháng chiến tranh ác liệt, quên đi tình cảm chân thành cao đẹp. - Chính sự lãng quên ấy đã phá vỡ tình bạn (hàm chứa tình cảm chua xót, bất ngờ). C3:Trăng: - Tròn vành vạnh - Kể chi người vô tình - Im phăng phắc</p> | <p>-Học sinh đọc lại 3 khổ thơ, nêu nội dung khái quát - Học sinh thảo luận nhóm - Các cá nhân nêu ý kiến, nhóm trưởng ghi lại ý kiến thống nhất trong nhóm - Đại diện trình bày, phân tích từng nội dung - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung. Ghi bài -> -HS suy nghĩ trả lời - Lắng nghe - Đọc lập suy nghĩ và trả lời, các học sinh khác bổ sung thêm . - Lắng nghe</p> | <p>trăng đối với người lính trong những năm kháng chiến. Trăng và người lính như có sự đồng cảm, sẻ chia: tình nghĩa bền vững mãi mãi. 2. Vàng trắng trong hiện tại - Nghệ thuật nhân hóa, so sánh =>Trăng bị lãng quên, thơ ơ, dửng dưng như người xa lạ.</p> |
|---|--|---|

| | | | | |
|---|---|--|---|---|
| <p>- Trăng cứ tròn vành vạnh, tượng trưng cho quá khứ đẹp đẽ vẹn nguyên chẳng thể phai mờ. Trăng không thay đổi, vẫn tròn đầy vẹn nguyên, thế mà lại bị con người lãng quên</p> <p>C4 :</p> | <table border="1"> <tr> <td data-bbox="167 320 550 465"> <p>“ Ngửa mặt lên nhìn mặt Có cái gì rưng rưng Như là đồng là bể Như là sông, là rừng”</p> </td> <td data-bbox="550 320 885 465"> <p>“Mặt” nhìn “mặt” con người đối diện với vàng trắng</p> </td> </tr> </table> | <p>“ Ngửa mặt lên nhìn mặt Có cái gì rưng rưng Như là đồng là bể Như là sông, là rừng”</p> | <p>“Mặt” nhìn “mặt” con người đối diện với vàng trắng</p> | <p>3. Suy ngẫm của nhà thơ *Hình ảnh vàng trắng thể hiện trong chiều sâu suy tưởng mang tính triết lý sâu sắc: Nhắc nhở người đọc thái độ sống ân nghĩa thủy chung.</p> <p>III. Tổng kết 1. Nghệ thuật -Kết hợp hài hoà giữa tự sự và trữ tình. - Giọng điệu tâm nhip nhàng theo lời kể, khi thì tha thiết, khi thì thâm lặng suy tư. - Sử dụng thành công nhiều biện pháp tu từ</p> <p>2. Nội dung Bài học về lối sống ân nghĩa thủy chung</p> |
| <p>“ Ngửa mặt lên nhìn mặt Có cái gì rưng rưng Như là đồng là bể Như là sông, là rừng”</p> | <p>“Mặt” nhìn “mặt” con người đối diện với vàng trắng</p> | | | |
| <p>- Anh trăng đánh thức những kỷ niệm quá khứ - đánh thức lại tình bạn năm xưa, đánh thức những gì con người lãng quên. Những hình ảnh “đồng - bể - sông - rừng” lặp lại gợi tả điều gì? Tả những kỷ niệm quá khứ gần gũi thân quen gắn bó sâu sắc. Cảm xúc của tác giả trong bài thơ này là nỗi niềm “rưng rưng”, trào dâng xúc động với những kỷ niệm về những năm tháng gian lao của người lính đã từng gắn bó với thiên nhiên, đất nước. GV bình: Trong diễn biến thời gian - sự việc bất thường ở khổ thơ thứ 4 là bước ngoặt để tác giả bộc lộ cảm xúc, thể hiện chủ đề tác phẩm. 4/ <i>Đánh giá</i> - GV nhận xét đánh giá GV: Chốt, ghi bảng -> 1/ <i>Chuyển giao:</i> HS hđ cá nhân thực hiện yêu cầu: ? Đọc khổ thơ cuối và cho biết: Vàng trắng ở khổ thơ cuối được thể hiện như thế nào? ? Hình ảnh ánh trăng như muốn nhắc nhở con người điều gì ? 2/ <i>Thực hiện</i> GV theo dõi, tư vấn, giải đáp thắc mắc. 3/ <i>Báo cáo</i> C1 : Hình ảnh vàng trắng thể hiện trong chiều sâu suy tưởng mang tính triết lý sâu sắc: C 2 :Nhắc nhở người đọc thái độ sống ân nghĩa thủy chung. - GV lắng nghe HS báo cáo 4/ <i>Đánh giá</i> <u>III. Hướng dẫn học sinh tổng kết, khái quát(5p)</u> 1/ <i>Chuyển giao:</i> HS hđ cá nhân thực hiện yêu cầu: ? Nghệ thuật tạo nên thành công của văn bản là gì? ? Bài thơ ngợi ca tình cảm nào của nhân vật trữ tình? Ý nghĩa tư tưởng sâu sắc của bài thơ như thế nào? 2/ <i>Thực hiện</i> GV theo dõi, tư vấn, giải đáp thắc mắc. 3/ <i>Báo cáo</i></p> | <p>- Đọc khổ thơ cuối -Học sinh đọc lại khổ cuối, nêu nội dung khái quát - HS hoạt động độc lập - 1 HS khá trình bày, phân tích từng nội dung - HS khác nhận xét, bổ sung - Nghe giáo viên chốt, ghi bài - HS tiếp nhận nhiệm vụ. - HS dựa vào ghi nhớ, độc lập suy nghĩ và trả lời, các học sinh bổ sung, nhận xét và thống nhất kết luận về nghệ thuật. - HS đọc lập suy nghĩ khái quát nội dung - HS đọc ghi nhớ.</p> | | | |

| | | |
|--|--|--|
| - GV lắng nghe HS báo cáo 4/ <i>Đánh giá:</i> GV nhận xét, bổ sung ,chốt KT, chiếu đáp án, ghi bảng | | |
|--|--|--|

Hoạt động 3: Luyện tập.

- Phương pháp : Vấn đáp, giải thích
- Thời gian : 7 phút

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | KTKN CẦN ĐẠT |
|---|---|----------------------|
| <p><i>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu: ? Bài thơ khép lại ở hình ảnh sâu lắng “Trăng cứ tròn vành vạnh/Kể chi người vô tình/Ánh trăng im phăng phắc/ Đủ để ta giật mình”. Hãy phân tích ý nghĩa từ “giật mình” ở cuối bài thơ ? <p><i>Bước 2: Thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tư vấn cho HS <p><i>Bước 3: Báo cáo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lắng nghe và gợi ý HS trả lời <p><i>Bước 4: Đánh giá</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét | <ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe câu hỏi - HS suy nghĩ và tự bộc lộ suy nghĩ của bản thân. | IV. Luyện tập |

Hoạt động 4: Vận dụng

- Phương pháp: vấn đáp, giải thích
- Thời gian: 7 phút
- Kỹ thuật: động não

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | KTKN CẦN ĐẠT |
|--|--|---------------------|
| <p><i>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</i></p> <p>GV yêu cầu HS:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Vẽ bản đồ tư duy khái quát ND bài học. 2. Nêu một vài cảm nhận của em sau khi học bài thơ này ? <p><i>Bước 2: Thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tư vấn cho HS <p><i>Bước 3: Báo cáo:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lắng nghe và gợi ý HS trả lời <p><i>Bước 4: Đánh giá:</i></p> <p>GV nhận xét, đánh giá, cho điểm KTM</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận nhiệm vụ - Độc lập suy nghĩ và vẽ SĐTD. - Trình bày, nhận xét, bổ sung | IV. Vận dụng |

E. Tìm tòi mở rộng

- Phương pháp : Thuyết trình.
- Thời gian: 3 phút.
- KT: động não.

| HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY | HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ | KTKN CẦN ĐẠT |
|--|---|---------------------------|
| <p><i>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:</i></p> <p>*Bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc lòng bài thơ Ánh trăng và phân ghi nhớ. - Viết sơ đồ tư duy hệ thống kiến thức bài Ánh trăng <p>*Bài mới :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Soạn bài : Làng <p><i>Bước 2: Thực hiện:</i> GV tư vấn cho HS</p> <p><i>Bước 3,4. Báo cáo, đánh giá:</i> GV nghe báo cáo và đánh giá trong tiết học sau</p> | <ul style="list-style-type: none"> - HS về nhà chuẩn bị bài theo yêu cầu - HS kiểm tra bài nhau trong tiết học sau. | E. Tìm tòi mở rộng |

| | | |
|--|---|--|
| <i>Bước 3,4: Báo cáo, đánh giá: GV lắng nghe HS báo cáo ở tiết sau và nhận xét</i> | <i>- GV đánh giá việc chuẩn bị của HS</i> | |
|--|---|--|

